

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ S
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 03 – 6 – 2021

*V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lệ Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Phước

Ông Hà Văn Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2021/TLST–HNGĐ ngày 18/3/2021, về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/5/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Anh H, sinh năm 1976; Hộ khẩu thường trú: Số nhà 81A, đường T, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Hiện đang tạm trú tại: Số nhà 87/10, đường T, Khóm B, Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1981; Hộ khẩu thường trú: Số nhà 87/10, đường T, Khóm B, Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ liên hệ: Số nhà 567, đường L, Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 3 năm 2021, nguyên đơn ông Trần Anh H trình bày:

Ông và bà Trần Thị Thanh H tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 164 ngày 01/11/2007. Trong quá trình chung sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Ông bà cố gắng hàn gắn tình

cảm nhưng tình cảm vợ chồng đã không còn, đời sống chung không thể kéo dài. Trong thời kỳ hôn nhân, ông bà sinh được một người con chung tên Trần Thái Hoàng T (nữ, sinh ngày 17/02/2009), hiện nay cháu T đang sống chung với bà H. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Xin ly hôn với Bà Trần Thị Thanh H.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, ông đồng ý giao cháu Trần Thái Hoàng T (nữ, sinh ngày 17/02/2009) cho bà Trần Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi cháu T trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại đơn yêu cầu ngày 29/3/2021, Biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 29/4/2021, bị đơn bà Trần Thị Thanh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà thừa nhận lời trình bày của ông Trần Anh H về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn là hoàn toàn đúng sự thật; Về nguyên nhân mâu thuẫn, theo ông H trình bày là đúng. Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không thể hàn gắn được nên đồng ý ly hôn với ông H.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Sau khi ly hôn, bà đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thái Hoàng T (nữ, sinh ngày 17/02/2009) và ông H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi cháu T trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 09/3/2021, nguyên đơn ông Trần Anh H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giải quyết về con chung với Bà Trần Thị Thanh H. Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giải quyết “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong vụ án bà Trần Thị Thanh H đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân thành phố S thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn ông Trần Anh H và bị đơn bà Trần Thị Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Trần Anh H, bà Trần Thị Thanh H và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

[3] Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Anh H:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Anh H và bà Trần Thị Thanh H tự nguyện kết hôn vào năm 2007 và được Ủy ban nhân dân Phường D, thành phố S cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 164 ngày 01/11/2007 nên quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà H là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, ông H có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Xét lý do yêu cầu ly hôn, ông Trần Anh H cho rằng: Trong thời gian chung sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, vì bất đồng quan điểm sống. Ông bà cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng tình cảm vợ chồng đã không còn, đời sống chung không thể kéo dài. Tại Biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 29/4/2021, bà H thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng mà ông H trình bày là đúng. Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không hàn gắn được nữa nên đồng ý ly hôn với ông H. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng ông bà là có thật. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để động viên vợ chồng ông bà đoàn tụ với nhau nhưng ông H có đơn xin vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bà H. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng của ông bà đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của ông H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông H được ly hôn với bà H.

[3.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong thời gian chung sống ông Trần Anh H và bà Trần Thị Thanh H sinh được một người con chung tên Trần Thái Hoàng T (nữ, sinh ngày 17/02/2009). Ông H yêu cầu sau khi ly hôn, giao cháu T cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T trưởng thành. Xét thấy, tại đơn yêu cầu ngày 29/3/2021, bà H cũng thống nhất với yêu cầu của ông H. Hiện tại cháu T đang sống chung với bà H, việc giao cháu T cho bà H nuôi dưỡng sẽ đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu T (*Biên bản ghi nhận ý kiến ngày 29/4/2021 (bút lục số 21)*). Mặt khác, ông Trần Anh H đồng ý thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi cháu T thành niên. Bà H cũng thống

nhất và không ý kiến gì khác, nên căn cứ quy định tại khoản 1, 2 Điều 81 và khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu này của ông H.

Ngoài ra căn cứ vào khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, ông Trần Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cháu Trần Thái Hoàng T mà không ai được cản trở.

[3.3] Về tài sản chung: Ông Trần Anh H và bà Trần Thị Thanh H xác định trong thời gian chung sống, ông bà không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: Ông Trần Anh H và bà Trần Thị Thanh H xác định ông bà không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ông Trần Anh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Bà Trần Thị Thanh H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 3 Điều 235, Điều 238, 271, 273, 280 và điểm a khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 2, 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Anh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Anh H và bà Trần Thị Thanh H được ly hôn.

2. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Trần Thị Thanh H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cháu Trần Thái Hoàng T (nữ, sinh ngày 17/02/2009) cho đến khi cháu T thành niên (đủ 18 tuổi). Ông Trần Anh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi cháu T thành niên, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03/6/2021).

Ông Trần Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cháu Trần Thái Hoàng T mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Ông Trần Anh H và bà Trần Thị Thanh H xác định trong thời gian chung sống ông bà không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông Trần Anh H và bà Trần Thị Thanh H xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Anh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009616 ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Ông Trần Anh H phải nộp thêm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí. Bà Trần Thị Thanh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo bản án: Ông Trần Anh H và bà Trần Thị Thanh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố S;
- CC THADS thành phố S;
- Các đương sự;
- UBND phường D, thành phố S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Lệ Hằng